

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ BẮC HÀ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ BẮC HÀ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAC HA INTERNATIONAL TRADING AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BHI T&S CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109227009

3. Ngày thành lập: 16/06/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 5, tòa nhà ICT, lô 02 – 9A, Khu công nghiệp Hoàng Mai, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0903215875

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641(Chính)
2.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
3.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
4.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
5.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
6.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
7.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
8.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
9.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
10.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
11.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
12.	Sản xuất giày, dép	1520
13.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (loại trừ đấu giá)	4774
14.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
15.	Sản xuất sợi	1311
16.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
17.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
18.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
19.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
20.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220

21.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
22.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
23.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
24.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
25.	Lập trình máy vi tính	6201
26.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
27.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
28.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
29.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
30.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
31.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
32.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
34.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dụng cụ và dụng cụ y tế	4649
35.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ đầu giá)	4530
36.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Loại trừ đầu giá)	4543
37.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
39.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
40.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
41.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
42.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313

43.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
44.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
45.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
46.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
47.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (loại trừ đầu giá)	4511
48.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (loại trừ đầu giá)	4512
49.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (loại trừ đầu giá)	4513
50.	Xây dựng nhà không để ở	4102

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THANH HẢI	Số 5, ngõ 47 phố Nhân Hòa, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	12.000.000.000	60,000	019072000019	
2	NGUYỄN THỊ HẢI HÀ	Số 37/670/45 phố Ngô Gia Tự, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.000.000.000	20,000	027177000104	
3	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	Số 8, ngõ 172 phố Hồng Mai, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.000.000.000	20,000	012754290	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THANH HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/07/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 019072000019

Ngày cấp: 25/06/2014

Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và
DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 5, ngõ 47 phố Nhân Hòa, Phường Thanh Xuân
Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 54, Anh Đào 9, khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi,
Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội